TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 32/2018/HS-ST
Ngày 25/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Thế Dũng

Ông Lý Văn Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2018/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Nông Văn H**, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1995

Nơi cư trú: Xóm N, xã C, huyện B, tỉnh C

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nông Văn L sinh năm 1968 và bà Nông Thị P sinh năm 1967. Vợ Lý Thị K, sinh năm 1995; Con: Có 02 (hai) con, con cả sinh năm 2014, con út sinh năm 2017.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 14/6/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Chu Thị L1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm N, xã C, huyện B, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:*

- Ông Dương Văn H1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

- Ông Vũ Văn T, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 14/6/2018 tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh C phát hiện đối tượng Nông Văn H điều khiển xe máy có biển kiểm soát 11L1-069.78, có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính đối với H, H bỏ lại xe máy và chạy bộ xuống khu vực bờ sông G. Tổ công tác yêu cầu H lên khu vực xe máy để làm việc. Qua khai thác nhanh, H khai nhận, H có cất giấu 01 (một) gói nhỏ ma túy trong ốp lưng điện thoại di động, khi gặp tổ công tác do lo sợ bị phát hiện nên H đã bỏ chạy và vứt gói nhỏ ma túy xuống sông; Gói ma túy này Hải mua để sử dụng cho bản thân, bán lại nếu có người hỏi mua. Tổ công tác đã lập biên bản làm việc và thu giữ những tài sản sau: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại RSX, biển kiểm soát l1L1-069.78; 01 (Một) túi da màu nâu có chữ Jeep, cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng; 01 (Một) ví da màu nâu cũ đã qua sử dụng bên trong có: 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn H, số tiền 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), 01 (Một) sạc dự phòng có chữ ARUN, màu trắng hồng, đã qua sử dụng.

Vào hồi 11 giờ 0 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành truy tìm vật chứng nơi Hải khai vứt 01 (Một) gói ma túy. Qua truy tìm tại khu vực, xung quanh nơi H khai vứt ma túy không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Ngày 10/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Văn H tại xóm N, xã C, huyện B, tỉnh C. Qua khám xét không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn H khai nhận: Ngày 13/6/2018 H điều khiển xe máy chở Chu Thị L1 nơi cư trú: Xóm N, xã C, huyện B, tỉnh C đến xã S, huyện B, tỉnh C để xem bói. Đến xã S L1 đi xem bói còn H đến quán nước tại ngã ba chợ S thì gặp N, H mua với N 03 (Ba) gói nhỏ ma túy với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau đó, H điều khiển xe máy chở L1 quay về thị trấn B, huyện B, tỉnh C. Hải sử dụng 01 (một) gói nhỏ ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 13/6/2018 H gặp Dương Văn H1 và bán ma túy cho H1. H bớt ma túy trong 01 (một) gói ra 01 (một) phần và phần còn lại bán cho H1 với số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại cầu sang trường Trung học phổ thông B, huyện B, tỉnh C. Sau khi bán ma túy cho H1, H

đi đến khu vực Miếu tại tổ dân phố 3 thị trấn B, huyện B, tỉnh C thì gặp Vũ Văn T, H bán cho T 01 (Một) gói nhỏ ma túy với số tiền 175.000 đồng (Một trăm bảy mươi năm nghìn đồng). Số ma túy bớt lại khi bán cho H1 H cất giấu trong người, ngày 14/6/2018 bị tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính H đã vứt phần ma túy xuống sông.

Đối với người đàn ông tên N là người bán ma túy cho H: Do không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể, chỉ biết ở xã S, huyện B, tỉnh C nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với những người làm chứng ông Dương Văn H1 và ông Vũ Văn T là người sử dụng ma túy, H1 và T mua ma túy với H để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; Theo Nghị quyết số: 33/NQ-QH 12, ngày 19/06/2009 về việc thi hành luật sửa đổi một số điều của Bộ luật hình sự "Không xử lý hình sự đối với người sử dụng ma túy".

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSBL ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Văn H theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo với khung hình phạt từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi năm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có. Trả lại cho bị cáo 01 (Một) túi da có dây đeo màu nâu, bên ngoài có chữ JEEP, 01 (Một) ví da màu nâu, 01 (Một) điện thoại di động, 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn H, 01 (Một) sạc dự phòng màu trắng hồng có chữ ARUN, số tiền 1.115.000 đồng (Một triệu một trăm mười lăm nghìn đồng).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị L1 trình bày: Ngày 13/6/2018 H điều khiển xe máy của bà chở bà đến xã S, huyện B, tỉnh C để bà xem bói. Khi đến xã S bà đi xem bói còn H đi đâu, làm gì bà không biết. Sau đó, H điều khiển xe máy chở bà về thị trấn B, huyện B, tỉnh C. Ngày 14/6/2018 H có mượn xe máy nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11L1-069.78 của bà. Bà không biết H dùng xe máy của mình để đi mua bán ma túy. Hiện nay, bà đã nhận lại xe máy này và không có yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án những người làm chứng ông Dương Văn H và ông Vũ Văn T trình bày: Ngày 13/6/2018 H được mua 01 (Một) gói ma túy với H với số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại cầu sang trường Trung học phổ thông B; T được mua với H 01 (Một) gói ma túy với số tiền 175.000 đồng (Một trăm bảy mươi năm nghìn đồng) tại khu vực Miếu thuộc tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh C.

Bị cáo Nông Văn H thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nông Văn H thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Ngày 13/6/2018 bị cáo đã bán ma túy cho Dương Văn H1 01 (Một) lần 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bán cho Vũ Văn T 01 (Một) lần 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 175.000 đồng (Một trăm bảy mươi năm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

b, Phạm tội 02 lần trở lên

c, Đối với 02 người trở lên

…".

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nông Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Nông Văn H sinh ra và lớn lên tại xã C, huyện B, tỉnh C. Bị cáo là người có nhận thức, có sức khỏe, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà lại lệ thuộc vào ma túy, bị cáo đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo biết là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát l1L1-069.78, số máy JA31E0421086, số khung 3110EY234805 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Chu Thị L1, sinh năm 1989, nơi cư trú: Xóm N, xã C, huyện B, tỉnh C. Bà L1 đã nhận lại xe máy, tại phiên tòa bà không có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với vật chứng là: 01 túi da có dây đeo màu nâu cũ, đã qua sử dụng, bên ngoài có chữ JEEP; 01 (Một) sạc dự phòng màu trắng hồng, có chữ ARUN, đã qua sử dụng; 01 (Một) ví da màu nâu cũ, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng, có số Imel 861216032745499, cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn H. Hội đồng xét xử xét thấy những vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên xét cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với vật chứng là số tiền 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận số tiền này do bị cáo đánh bi a dưới hình thức được thua bằng tiền mà có nên xét cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/10/2018.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt bị cáo Nông Văn H 07 (bảy) năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 14/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

- Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) túi da có dây đeo màu nâu cũ, đã qua sử dụng, bên ngoài có chữ JEEP; 01 (Một) sạc dự phòng màu trắng hồng, có chữ ARUN, đã qua sử dụng; 01 (Một) ví da màu nâu cũ, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng, có số Imel 861216032745499, cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn H.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/10/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- UBND xã C;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÔ THỊ THÙY NGÂN